TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**173**/2024/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 29 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 122/2024/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Bà Lê Thị Thùy L, sinh năm 1991.

Địa chỉ thường trú: Tổ G, ấp F, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ tạm trú: Số 319/2/12, tổ A, khu phố F, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Lại Văn T, sinh năm 1981.

Địa chỉ thường trú: Tổ A, ấp D, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ tạm trú: Số 319/2/12, tổ A, khu phố F, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thùy L và ông Lại Văn T kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (Giấy chứng nhận kết hôn số 158/2016 ngày 07 tháng 11 năm 2016), hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, suy nghĩ hai vợ chồng trái ngược nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Đến nay, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, ông bà vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Lê Thị Thùy L và ông Lại Văn T có 01 con chung là cháu Lại Ngọc Gia H, sinh ngày 14/6/2021.

Ly hôn hai bên thỏa thuận giao cháu Lại Ngọc Gia H, sinh ngày 14/6/2021 cho bà Lê Thị Thùy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ông Lại Văn T cấp dưỡng nuôi cháu Lại Ngọc Gia H mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Lại Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thùy L và ông Lại Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lại Ngọc Gia H, sinh ngày 14/6/2021 cho bà Lê Thị Thùy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ông Lại Văn T cấp dưỡng nuôi cháu Lại Ngọc Gia H mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Lại Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị Thùy L và ông Lại Văn T mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002048 ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, bà Lê Thị Thùy L và ông Lại Văn T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Biên Hòa (2);
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa (1);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: HS, VP, TP (3).

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Huyền